

	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TAMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1.1	Huyện Châu Thành		2.732		2.732				
	1. Nâng cấp, cải tạo Trạm Y tế xã Vĩnh Hạnh	1	1.232	1	1.232			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	2. Nâng cấp, cải tạo trạm y tế xã Tân Phú	1	1.500	1	1.500			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
1.2	Huyện Phú Tân		5.878		5.878				
	Trạm y tế xã Bình Thạnh Đông	1	5.878	1	5.878			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Phú Tân	
1.3	Huyện An Phú		4.269		4.269				
	1. Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế thị trấn An Phú	1	1.189	1	1.189			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
	2. Nâng cấp, cải tạo Phòng khám đa khoa khu vực Đông Ky	1	3.080	1	3.080			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
V	VĂN HÓA, THÔNG TIN		71.162		71.162				
	Thực hiện dự án		71.162		71.162				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		43.033		43.033				
	Dự án nhóm B		20.754		20.754				
	Nhà hát tỉnh An Giang	1	20.754	1	20.754			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
	Dự án nhóm C		22.279		22.279				
1	Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Châu Thành	1	8.865	1	8.865			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao huyện Chợ Mới	1	6.000	1	6.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới	
3	Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã:		7.414		7.414				
	1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Hòa Bình Thạnh	1	593	1	593			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Vĩnh Hạnh, huyện Châu Thành	1	1.563	1	1.563			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Vĩnh An, huyện Châu Thành	1	1.189	1	1.189			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	1	808	1	808			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	5. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Vĩnh Lợi	1	1.000	1	1.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Bình Long	1	761	1	761			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú	
	7. Trung tâm Văn hóa, Thể thao Thạnh Mỹ Tây	1	1.500	1	1.500			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		2.639		2.639				
	Dự án nhóm C		2.639		2.639				
	Trụ sở tập luyện và sinh hoạt của Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh An Giang	1	2.639	1	2.639			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		25.490		25.490				
	Dự án nhóm C		25.490		25.490				
1	Xây dựng hàng rào, vỉa hè và hệ thống cống thoát nước Nhà trưng bày Văn hóa Ốc Eo	1	4.061	1	4.061			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Thoại Sơn	
2	Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã:		9.745		9.745				
	1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Phú Lộc	1	1.920	1	1.920			Ban QLDA ĐTXD KV TX Tân Châu	
	2. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Tân Phú, huyện Châu Thành	1	2.200	1	2.200			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao xã Tân Trung	1	1.495	1	1.495			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Phú Tân	

IT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TABMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
3	Bảo quản, Tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa xếp hạng cấp tỉnh (KH 780)		11.684		11.684				
	1. <i>Cải tạo Đình Bình Phú, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành</i>	1	4.749	1	4.749			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
	2. <i>Cải tạo chùa Phước Trường</i>	1	3.823	1	3.823			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
	3. <i>Cải tạo Đình Vĩnh Thành</i>	1	2.791	1	2.791			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
	4. <i>Cải tạo Chùa Svay ta nấp</i>	1	321	1	321			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn	
VI	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN		33.490		33.490				
	Thực hiện dự án		33.490		33.490				
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		33.490		33.490				
	Dự án nhóm C		33.490		33.490				
1	Đầu tư bổ sung, nâng cấp hệ thống thiết bị, hệ thống mạng sản xuất chương trình và lưu động theo chuẩn HD	1	22.280	1	22.280			Đài PTTH	
2	Đầu tư bổ sung, nâng cấp các phim trường theo chuẩn HD	1	11.210	1	11.210			Đài PTTH	
VII	THỂ DỤC, THỂ THAO		116.424		116.424				
	Thực hiện dự án		116.424		116.424				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		6.250		6.250				
	Dự án nhóm C		6.250		6.250				
	Nhà thi đấu huyện Tri Tôn	1	6.250	1	6.250			UBND huyện Tri Tôn	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		110.174		110.174				
	Dự án nhóm B		110.174		110.174				
1	Tạo quỹ đất xây dựng Trung tâm đào tạo huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang	1	109.270	1	109.270			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
2	Sân vận động tỉnh An Giang	1	904	1	904			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
VIII	BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG		6.984		6.984				
	Thực hiện dự án		6.984		6.984				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		6.984		6.984				
	Dự án nhóm C		6.984		6.984				
	Nâng cấp và bổ sung trang thiết bị quan trắc và phân tích môi trường tỉnh An Giang	1	6.984	1	6.984			Sở TN&MT	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023								
	Dự án nhóm B								
	Đóng cửa, xử lý ô nhiễm môi trường các bãi rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh An Giang (xử lý 25 bãi rác ô nhiễm môi trường)	1		1				Sở TN&MT	
IX	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		1.133.300		1.117.797				
IX.1	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		87.379		71.881				
	Thực hiện dự án		87.379		71.881				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		50.686		35.188				
	Dự án nhóm B		37.975		22.477				
	Hệ thống thủy lợi vùng cao thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp cho đồng bào vùng Bảy Núi, tỉnh An Giang	1	37.975	1	22.477	1	15.498	Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN AG	Số dư dự toán trên hệ thống Tabmis không đảm bảo
	Dự án nhóm C		12.711		12.711				

TT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TAMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tây Bờ Ao	1	7.428	1	7.428			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Thoại Sơn	
9	Nâng cấp, cải tạo tuyến Nam Ba Dấu	1	3.588	1	3.588			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Thoại Sơn	
10	Nâng cấp, mở rộng Đường kênh T4	1	10.000	1	10.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn	
(3)	Các dự án khởi công mới năm 2023		648.680		648.680				
	<i>Dự án nhóm A</i>		585.086		585.086				
	Dự án thành phần 1 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1	1	585.086	1	585.086			Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN AG	
	<i>Dự án nhóm B</i>		16.500		16.500				
1	Đường Nguyễn Văn Linh (đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh hiện hữu đến đường tránh thành phố Long Xuyên)	1	0	1	0			Ban QLDA ĐTXD KV TP Long Xuyên	
2	Nâng cấp tuyến đường Nam Cấn Thảo (từ QL91 đến rừng tràm Trà Sư, huyện Tịnh Biên)	1	10.000	1	10.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú	
3	Nâng cấp, mở rộng đường bờ Đông liên xã	1	5.000	1	5.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
4	Nâng cấp, mở rộng đường vào Khu di tích đặc biệt Ốc Eo - Ba Thê thuộc Đường tỉnh 943 (đoạn từ cầu)	1	1.500	1	1.500			Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN AG	
	<i>Dự án nhóm C</i>		47.094		47.094				
1	Cầu nghĩa trang liệt sĩ bắc qua kênh Thần Nông nối phường Long Châu và xã Long An	1	10.064	1	10.064			Ban QLDA ĐTXD KV TX Tân Châu	
2	Tuyến ĐH.08 (cầu đúc Vĩnh Hanh-ranh Bình Chánh)	1	4.346	1	4.346			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
3	Tuyến ĐH.03 (cầu Trà Can-Bình Chánh)	1	1.500	1	1.500			Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Thành	
4	Cầu Đa Phước - Vĩnh Trường	1	3.000	1	3.000			Ban QLDA ĐTXD KV huyện An Phú	
5	Cầu Phú Vĩnh	1	10.000	1	10.000			Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN AG	
6	Xử lý hạ tầng giao thông đô thị giai đoạn 1 đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV-III, thành lập thị xã Tịnh Biên	1	18.184	1	18.184			Ban QLDA ĐTXD KV TX Tịnh Biên	
X.3	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		22.233		22.233				
	Thực hiện dự án		22.233		22.233				
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		5.660		5.660				
	<i>Dự án nhóm B</i>		810		810				
	Hạ tầng khu tái định cư Vĩnh Xương mở rộng	1	810	1	810			Ban QL Khu kinh tế	
	<i>Dự án nhóm C</i>		4.850		4.850				
	Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu 1 (hướng mai - Dịch vụ của khẩu Khánh Bình (giai đoạn 1) (công suất 200m ³ /ngày đêm)	1	4.850	1	4.850			Ban QL Khu kinh tế	
(2)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023		16.573		16.573				
	<i>Dự án nhóm B</i>		5.615		5.615				
1	Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương	1	5.000	1	5.000			Ban QL Khu kinh tế	
2	Mở rộng Cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp Tân Trung	1	615	1	615			UBND huyện Phú Tân	
	<i>Dự án nhóm C</i>		10.958		10.958				
	Cụm công nghiệp Lương An Trà (giai đoạn 1)	1	10.958	1	10.958			UBND huyện Tri Tôn	
X.4	DU LỊCH		2.233		2.233				
	Thực hiện dự án		2.233		2.233				0
(1)	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2023		2.233		2.233				
	<i>Dự án nhóm C</i>		2.233		2.233				
	Cổng chào khu du lịch quốc gia Núi Sam	1	2.233	1	2.233			Ban QLDA ĐTXD KV TP Châu Đốc	
X.5	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN		90.778		90.773				
	Chuẩn bị đầu tư		579		574				
1	Xây dựng bản đồ số doanh nghiệp tỉnh An Giang	1	214	1	209	1	5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Số dự toán trên hệ thống Tabmis không đảm bảo
2	Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh" (IOC) tỉnh An Giang	1	247	1	247			Sở Thông tin truyền thông	

Phụ lục 02

BÁO CÁO KẾT QUẢ NHẬP DỰ TOÁN VÀO HỆ THỐNG TABMIS NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (TRONG NƯỚC) NĂM 2023

Tính đến ngày 22/12/2023

Đính kèm theo Báo cáo số: 1456/BC-STC ngày 26/12/2023 của Sở Tài chính An Giang



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TAMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	14	1.338.000	14	1.338.000	0	0		
	GIAO THÔNG		777.473		777.473				
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		777.473		777.473				
1	Đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1-- Dự án thành phần 1 (An Giang-Cần Thơ)	1	527.473	1	527.473			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
2	Xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp	1	250.000	1	250.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
II	Danh mục dự án khác		560.527		560.527				
1	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỄM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		154.283		154.283				
(1)	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		58.888		58.888				
1	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, biên giới khu vực lộ 20, xã An Nông	1	22.350	1	22.350			BQLDA ĐTXD KV huyện Tịnh Biên	
2	Bố trí ổn định dân cư di dân tự do, thiên tai khu vực ấp Thanh Phú, xã Khánh An	1	36.538	1	36.538			UBND huyện An Phú	
(2)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		60.000		60.000				
1	Kè chống sạt lở sông Tiền bảo vệ dân cư khu vực Thị Trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân.	1	60.000	1	60.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
(3)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		35.395		35.395				
1	Tuyển dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong	1	35.395	1	35.395			BQLDA ĐTXD KV TX Tân Châu	
2	GIAO THÔNG		386.060		386.060				
*	Chuẩn bị đầu tư		6.060		6.060				
1	Đường tỉnh 947	1		1				BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	

TT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TAMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
2	Đường tỉnh 941 (đoạn nối dài)	1	5.000	1	5.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
3	Tuyến tránh Đường tỉnh 951 (Đoạn từ km8+550 đến km15+950)	1	60	1	60			BQLDA ĐTXD KV huyện Phú Tân	
4	Tuyến đường vòng Công viên văn hóa Núi Sam	1	1.000	1	1.000			BQLDA ĐTXD KV TP Châu Đốc	
	* Thực hiện đầu tư		380.000		380.000				
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		280.000		280.000				
2	Nâng cấp mở rộng khẩn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng	1	280.000	1	280.000			BQLDA ĐTXD KV huyện Tịnh Biên	
(2)	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		100.000		100.000				
1	Dự án Nâng cấp Đường tỉnh 958 (Tuyến Tri Tôn - Vàm Rầy)	1	100.000	1	100.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
3	KHU CÔNG NGHIỆP VÀ KHU KINH TẾ		7.400		7.400				
(1)	<i>Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023</i>		7.400		7.400				
1	Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu Quốc tế Vĩnh Xương	1	7.400	1	7.400			BQL Khu kinh tế	
4	CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC		12.784		12.784				
(1)	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		12.784		12.784				
1	Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiêu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1	12.784	1	12.784			UBND thành phố Long Xuyên	

Phụ lục 03

BÁO CÁO KẾT QUẢ NHẬP DỰ TOÁN VÀO HỆ THỐNG TABMIS NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (TRONG NƯỚC) NĂM 2023 ĐỐI VỚI DANH MỤC NHIỆM VỤ DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Tinh đến ngày 22/12/2023

(Đính kèm theo Báo cáo số: 143/BC-STC ngày 22/12/2023 của Sở Tài chính An Giang)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TAMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	5	1.596.000	5	1.596.000				
I	Y TẾ, DẪN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		173.000		173.000				
(1)	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		173.000		173.000				
1	Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 03 Trung tâm Y tế huyện trên địa bàn tỉnh An Giang.	1	34.000	1	34.000			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
2	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp, cải tạo và mua sắm trang thiết bị 42 Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh An Giang.	1	139.000	1	139.000			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
II	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		250.000		250.000				
(1)	<i>Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023</i>		250.000		250.000				
1	Kè chống sạt lở bờ Tây sông Hậu đoạn xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang	1	120.000	1	120.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
2	Xử lý sạt lở khẩn cấp sạt lở bờ sông Hậu đoạn qua xã Vĩnh Thạnh Trung và Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	1	130.000	1	130.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	
III	GAO THÔNG		1.173.000		1.173.000				
	<i>Các dự án khởi công mới năm 2023</i>		1.173.000		1.173.000				
1	Đường bộ cao tốc Cầu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1		1.173.000		1.173.000				
	- Dự án thành phần 1 (An Giang-Cần Thơ)	1	1.173.000	1	1.173.000			BQLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp	

Phụ lục 04
BÁO CÁO KẾT QUẢ NHẬP DỰ TOÁN VÀO HỆ THỐNG TABMIS NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (NGOÀI NƯỚC) NĂM 2023

Tính đến ngày 22/12/2023

Đính kèm theo Báo cáo số: 1450/BC-STC ngày 22/12/2023 của Sở Tài chính An Giang

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TABMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
2	3	4	5	6	7	8	9	10
TỔNG SỐ	3	578.171	3	578.171				
VỐN NƯỚC NGOÀI KHÔNG GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC		578.171		578.171				
Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH		262.152		262.152				
) Các dự án dự kiến khởi công năm 2023		262.152		262.152				
Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang	1	262.152	1	262.152			Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG	
CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ		316.019		316.019				
1 NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, ĐIỂM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN		147.992		147.992				
) Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2022		147.992		147.992				
Tiểu dự án Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cù Long, huyện An Phú thuộc Dự án: Chống chịu biến đổi khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững BBSC1 (ICRSL)	1	147.992	1	147.992			Sở Nông nghiệp và PTNN	
2 CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC		168.027		168.027				
) Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2023		168.027		168.027				
Mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1	168.027	1	168.027			UBND thành phố Long Xuyên	



Phụ lục 05

BÁO CÁO KẾT QUẢ NHẬP DỰ TOÁN VÀO HỆ THỐNG TABMIS NGUỒN VỐN VAY LẠI VỐN ODA NĂM 2023

Tính đến ngày 22/12/2023

(Đính kèm theo Báo cáo số: 14/SĐ/BC-STC ngày 12/12/2023 của Sở Tài chính An Giang)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Dự án phát sinh trong kỳ báo cáo		Đã nhập dự toán vào TABMIS đến ngày báo cáo		Tồn chưa nhập TABMIS		Chủ đầu tư	Lý do chưa nhập TABMIS
		Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)	Số lượng	Dự toán (triệu đồng)		
1		3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	2	100.860	2	100.860	0	-		
1	Triều dự án: Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú thuộc Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (WB9)	1	60.860	1	60.860			Sở Nông nghiệp và PTNN	
2	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Triều dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	1	40.000	1	40.000			UBND thành phố Long Xuyên	